TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **161/**2025/QĐST-HNGĐ	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 582/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T** – Sinh ngày: 25/05/1962

Căn cước công dân số: 001162008203 do Cục trưởng CCSQLHCVTTXH cấp ngày 20/7/2021.

Đăng ký thường trú: Thôn Đông, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Thôn Tây Bầu, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà T là ông **Vũ Khắc H**, sinh năm 1983, Luật sư thuộc Văn phòng L2 – Đoàn luật sư thành phố H.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Khả D** - Sinh ngày: 03/02/1958

Căn cước công dân số: 00105800942 do Cục trưởng CCSQLHCVTTXH cấp ngày 24/7/2021.

Đăng ký thường trú và hiện ở: Thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Nguyễn Hồng O**, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đoài, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Thôn Tây Bầu, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội.

+ Chị **Nguyễn Thị T1,** sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội.

+ Anh **Nguyễn Khả D1**, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội.

+ Chị **Nguyễn Thị H1**, sinh năm: 1990

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội.

+ Cháu **Nguyễn Khánh L**, sinh ngày 06/7/2013

+ Cháu **Nguyễn Gia H2**, sinh ngày 10/12/2017

Người đại diện theo pháp luật của cháu L và cháu H2 là anh D1 và chị H1.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959; Điều 27, 95 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Đơn xin rút đơn khởi kiện về việc xác định tài sản riêng ngày 21/01/2025 của ông Nguyễn Khả D.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/8/2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Khả D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông bà có 3 con chung là chị Nguyễn Hồng O, sinh ngày 24/01/1982, chị Nguyễn Thị T1, sinh ngày 22/11/1983 và anh Nguyễn Khả D1, sinh ngày 20/5/1986. Các con chung đều đã trưởng thành, có gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản: Thửa đất số 07, tờ bản đồ số 26, diện tích 450m^2 đất ở tại địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội nay là thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE636883 ngày 26/12/2007 mang tên ông Nguyễn Khả D. Nguồn gốc sử dụng: Tập thể cấp năm 1970, Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất. Diện tích thực tế của thửa đất theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất và tài sản gắn liền trên đất của Công ty TNHH X đo vẽ tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 11/3/2025 là 458,3m^2. Xác minh tại địa phương được biết, nguyên nhân dẫn đến biến động tăng diện tích thực tế so với giấy chứng nhận là do biến động trong quá trình sử dụng đất và sai số trong đo đạc, thửa đất đã được sử dụng ổn định lâu dài, không tranh chấp, không lấn chiếm nên xác định diện tích của thửa đất theo diện tích hiện trạng là 458,3m^2 đất ở. Theo Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng dân sự ngày 11/3/2025 thì thửa đất trị giá: 458,3m^2 x 50.000.000 đồng = 22.915.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ, chín trăm mười lăm triệu đồng).

Trên đất có 01 nhà 2 tầng 1 tum diện tích sàn 46,6m^2, khu phụ 26,5m^2, 01 nhà cấp 4 diện tích 73,7m^2. Đối với các tài sản trên đất, ông bà tự thỏa thuận công trình kiến trúc, tài sản được chia vào phần đất của ai người đó được quyền sử dụng, không yêu cầu thanh toán cho người còn lại nên không yêu cầu tính giá trị.

Ngoài ra có 01 nhà 2 tầng diện tích sàn 108,5m^2 do vợ chồng anh Nguyễn Khả D1 xây, không yêu cầu giải quyết.

Ghi nhận các đương sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản như sau:

2.2.1. Bà Nguyễn Thị T được quyền quản lý, sử dụng thửa đất có tứ cận và kích thước như sau:

- Phía Đông Bắc giáp ngõ đi chung có kích thước: 11,19m + 6,51m (điểm 5-6-7).
- Phía Tây Bắc giáp phần đất ông D được chia có kích thước: 4,86m (điểm 5-12).
- Phía Tây Nam giáp phần đất ông D được chia có kích thước: 17,82m (điểm 8-12)
- Phía Đông Nam giáp nhà N – Kế có kích thước: 4,14m (điểm 7-8)

Tổng diện tích: **80m^2 đất ở**, được giới hạn bởi các điểm: 5-6-7-8-12-5 (Có Hồ

sơ kỹ thuật thửa đất kèm theo).

Trên đất có một phần nhà 2 tầng 1 tum và phần phụ nối với một phần nhà 2 tầng 1 tum.

Tài sản, công trình ở trên đất của ai thì người đó được quyền sở hữu, sử dụng, không phải thanh toán cho người còn lại.

2.2.2. Ông Nguyễn Khả D được chia diện tích đất còn lại có tứ cận và kích thước như sau:

- Phía Đông Bắc giáp một phần đất bà T được chia và một phần ngõ đi chung có kích thước: 5,88m + 5,14m, 4,86m, 17,81m (điểm 3-4-5-12-8)

- Phía Đông Nam giáp nhà N – Kế có kích thước: 10,51m (điểm 8-9)

- Phía Tây Nam giáp nhà ông K và nhà L1 - Nghệ có kích thước: 9,34m + 9,79m + 12,47m (điểm 1-11-10-9)

- Phía Tây Bắc giáp đường nhựa có kích thước: 8,99m + 5,72m (điểm 1-2-3)

Tổng diện tích: 378,3m^2 đất ở, được giới hạn bởi các điểm: 1-2-3-4-5-12-8-9-10-11-1 (Có Hồ sơ kỹ thuật thửa đất kèm theo)

Trên đất có một phần nhà 2 tầng 1 tum, dãy nhà cấp 4.

Tài sản, công trình ở trên đất của ai thì người đó được quyền sở hữu, sử dụng, không phải thanh toán cho người còn lại.

2.2.3. Ông Nguyễn Khả D tự nguyện tặng cho riêng toàn bộ phần diện tích đất và công trình trên đất được chia cho anh Nguyễn Khả D1, Tòa án ghi nhận. **Anh Nguyễn Khả D1** được quyền quản lý, sử dụng thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông Bắc giáp một phần đất bà T được chia và một phần ngõ đi chung có kích thước: 5,88m + 5,14m, 4,50m, 17,81m (điểm 3-4-5-12-8)

- Phía Đông Nam giáp nhà N – Kế có kích thước: 10,51m (điểm 8-9)

- Phía Tây Nam giáp nhà ông K và nhà L1 - Nghệ có kích thước: 9,34m + 9,79m + 12,47m (điểm 1-11-10-9)

- Phía Tây Bắc giáp đường nhựa có kích thước: 8,99m + 5,72m (điểm 1-2-3)

Tổng diện tích: **378,3m^2 đất ở**, được giới hạn bởi các điểm: 1-2-3-4-5-12-8-9-10-11-1 (Có hồ sơ kỹ thuật thửa đất kèm theo)

Trên đất có một phần nhà 2 tầng 1 tum, dãy nhà cấp 4.

Tài sản, công trình ở trên đất của ai thì người đó được quyền sở hữu, sử dụng, không phải thanh toán cho người còn lại.

Đối với phần nhà 2 tầng vợ chồng anh Nguyễn Khả D1 làm năm 2023 trên phần đất anh D1 được tặng cho, các đương sự không yêu cầu giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khả D1 có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản được chia theo quy định của pháp luật.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ riêng: Không yêu cầu giải quyết.

2.3. Đình chỉ Đơn khởi kiện ngày 21/01/2025 của ông Nguyễn Khả D.

3. Về án phí: Bà T, ông D đều là người cao tuổi, có đơn xin được miễn án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí và án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND TP.Hà Nội;
-VKSND khu vực 7 – Hà Nội;
-Phòng THADS khu vực 7 – Hà Nội;
-UBND xã Thiên Lộc
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan